

Số: 206 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-STNMT ngày 11 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.**

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.



- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *SB*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viện Thông Đắc Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature in blue ink.*

**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC**  
**ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới được ban hành trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013321	<p><b>1. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b></p> <p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính: Văn bản đề nghị cấp giấy theo quy định.</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả khảo sát thông tin chung về khoáng sản nhóm IV, các văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</li> <li>- Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</li> </ul> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 01 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác;</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo</li> </ul>	<p><b>Thu lệ phí, cụ thể:</b></p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác dưới 100.000m<sup>3</sup>/năm (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 15.000.000 đồng.</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.</li> <li>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>+ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> </ul>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025);</li> <li>- Mẫu số 04: Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).</li> </ul> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</li> <li>+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>+ Phù hợp với nguyên tắc khai thác khoáng sản tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;</li> <li>+ Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với</li> </ul>	<p>bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá 14,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác.</li> <li>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.</li> </ul>	<p>sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 20.000.000 đồng theo quy định.</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối mức thu: 30.000.000 đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li> <li>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li> </ul>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>khoáng sản nhóm IV hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận hoặc phê duyệt theo quy định;</p> <p>+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>	<p>- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc Sở TN&amp;MT phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: Tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả giấy phép về TTPVHCC.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 1,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc.</b></p>		<p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
			<p><b>2. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b></p> <p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Bản chính: Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác,</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</p>	<p><b>Thu lệ phí, cụ thể:</b></p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất</p>	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>phương án khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả khảo sát thông tin chung về khoáng sản nhóm IV.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b></p> <p>- Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>- Mẫu số 04: Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b></p> <p>+ Phù hợp với nguyên tắc khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>+ Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác đã có kết quả khảo sát,</p>	<p>- Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 01 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ và nội dung có liên quan đến cấp giấy phép khai thác;</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Trong thời hạn không quá 06 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt</p>	<p>khai thác dưới 100.000m<sup>3</sup>/năm (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 15.000.000 đồng.</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 20.000.000 đồng theo quy định.</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây</p>	<p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận hoặc phê duyệt;</p> <p>+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>	<p>động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc Sở TN&amp;MT phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: Tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p><b>Bước 4:</b></p> <p>Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả giấy phép về TTPVHCC.</p>	<p>dụng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối mức thu: 30.000.000 đồng.</p>	<p>một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả giải quyết TTHC.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.</b></p>		
2	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013322	<p><b>1. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b></p> <p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>+ Bản chính: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt điều chỉnh theo quy định của pháp luật; các văn bản chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 01 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác;</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo</p>	<p><b>Thu lệ phí, cụ thể:</b></p> <p>a) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác dưới 100.000m<sup>3</sup>/năm (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 7.500.000 đồng.</p> <p>b) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật</p>	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>



S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC:</b></p> <p>+ Mẫu số 01: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>+ Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025)).</p> <p>+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b></p> <p>Được xem xét gia hạn để khai thác khối lượng khoáng sản còn lại quy định trong giấy phép khai thác chưa khai thác hết khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:</p> <p>+ Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều</p>	<p>bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Trong thời hạn không quá 9 ngày Sở TNMT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng các nội dung liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc Sở TNMT phải hoàn thành thẩm định các nội dung liên quan hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung có liên quan, dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gia hạn giấy phép khai thác</p>	<p>liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 10.000.000 đồng.</p> <p>c) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối mức thu: 15.000.000 đồng theo quy định.</p>	<p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>chính chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định;</p> <p>+ Tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị gia hạn, bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản;</p> <p>+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV nộp trước ngày giấy phép khai thác hết thời hạn khai thác.</p>	<p>khoáng sản nhóm IV; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn và trả giấy phép về TTPVHCC.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 1,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả giải quyết TTHC.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc.</b></p>		<p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><b>2. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b></p> <p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>+ Bản chính văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo;</p> <p>+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện các dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác; các văn bản chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản,</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 0,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác;</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p>	<p><b>Thu lệ phí, cụ thể:</b></p> <p>a) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác dưới 100.000m<sup>3</sup>/năm (trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 7.500.000 đồng.</p> <p>b) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ</p>	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. + Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC:</b></p> <p>+ Mẫu số 01: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>+ Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025)).</p> <p>+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b></p> <p>Được xem xét gia hạn để khai thác khối lượng khoáng sản còn lại quy định trong giấy phép khai thác chưa khai thác hết khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:</p> <p>+ Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p>	<p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Trong thời hạn không quá 4,5 ngày Sở TNMT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến gửi văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn giấy phép khai thác.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở TN&amp;MT phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản nhóm IV; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p><b>Bước 4:</b></p> <p>Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép gia hạn khai</p>	<p>(trừ giấy phép khai thác cát sỏi lòng suối) mức thu: 10.000.000 đồng.</p> <p>c) Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối mức thu: 15.000.000 đồng theo quy định.</p>	<p>doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong Giấy phép khai thác phải còn thời hạn (bao gồm cả thời hạn được gia hạn, điều chỉnh) ít nhất bằng thời gian gia hạn giấy phép khai thác.	thác khoáng sản và trả giấy phép về TTPVHCC. <b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và trả kết quả giải quyết TTHC <b>2. Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc.</b>		
3	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013323	<b>1. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b> <b>a) Thành phần hồ sơ:</b> - Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và một	<b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1:</b> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC. - Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&MT. <b>Bước 2:</b> Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 1 ngày Sở TN&MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	Không thu phí, lệ phí	+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. + Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định;</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản chứng minh tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị điều chỉnh, bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các trường hợp: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCN thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Trong thời hạn không quá 9 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo</p>		<p>điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>



S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>thác; dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt điều chỉnh theo quy định pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi theo quy định.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC:</b>  + Mẫu số 02: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);  + Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);  + Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b>  + Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	<p>dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc Sở TN&amp;MT phải hoàn thành hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho UBND tỉnh; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p>		<p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định;</p> <p>+ Đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng, phải có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV ở phần mở rộng hoặc xuống sâu của khu vực khai thác theo quy định;</p> <p>+ Đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác; thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72</p>	<p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và trả Quyết định về TTPVHCC.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 1,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc.</b></p>		



S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>của Luật Địa chất và khoáng sản, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị điều chỉnh, bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản;</p> <p>- Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>			
			<p><b>2. Đối với tổ chức cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 72, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:</b></p> <p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</p> <p>- Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p>	<p>Không thu phí, lệ phí</p>	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đề đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản chứng minh tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị điều chỉnh, bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường</p>	<p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 0,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác:</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b> - Trong thời hạn không quá 4,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn</p>		<p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>trong khai thác khoáng sản; thuê tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các trường hợp: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác; thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác; văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công dự án, công trình, sử dụng khoáng sản đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản;</p>	<p>về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác.</p> <p>* Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động</p>		<p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/ 01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>văn bản, tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b></p> <p>+ Mẫu số 02: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>+ Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b></p> <p>+ Đáp ứng điều kiện: Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác;</p> <p>+ Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác có kèm theo điều chỉnh thời hạn khai thác, dự án, công</p>	<p>khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc Sở TN&amp;MT phải hoàn thành hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho UBND tỉnh; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p>		

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>trình sử dụng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác phải còn thời hạn (bao gồm cả thời hạn được gia hạn, điều chỉnh) ít nhất bằng thời hạn khai thác điều chỉnh;</p> <p>+ Đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, dự án, công trình sử dụng khoáng sản đề nghị thay đổi hoặc bổ sung vào giấy phép khai thác phải do tổ chức được cấp giấy phép khai thác là nhà thầu thi công.</p>	<p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và trả Quyết định về TTPVHCC.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 21 ngày làm việc.</b></p>		
4	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013324	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b> Bản chính: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị trả lại giấy phép khai thác; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại giấy phép khai thác; đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> + Mẫu số 03: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC. hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</p> <p>- Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p>	Không thu phí, lệ phí	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);</p> <p>+ Mẫu số 05: Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025;</p> <p>+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b> Giấy phép khai thác được xem xét cho phép trả lại khi tổ chức, cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 nộp trước ngày giấy phép khai thác hết thời hạn khai thác.</p>	<p><b>Bước 2:</b> Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 1 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác;</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b> - Trong thời hạn không quá 9 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các</p>		<p>+ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>nội dung có liên quan trong hồ sơ trả lại giấy phép khai thác.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở TN&amp;MT phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho UBND tỉnh. Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p><b>Bước 4:</b></p> <p>Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản và trả Quyết định về TTPVHCC.</p> <p><b>Bước 5:</b></p> <p>Trong thời hạn không quá 1,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc.</b></p>		<p>ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.013326	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>- Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:</b></p> <p>+ Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;</p> <p>+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.</p> <p><b>- Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:</b></p> <p>+ Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; văn bản giới thiệu của chủ đầu tư dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC.</p> <p>- Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT.</p> <p><b>Bước 2:</b></p> <p>Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 0,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc đề nghị khảo sát;</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</p>	Không thu phí, lệ phí	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV</p> <p>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>



S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ</p> <p><b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b> - Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 phải ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; - Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 có đủ năng lực thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội</p>	<p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <p>- Trong thời hạn không quá 3,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa trường hợp cần thiết gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ khảo sát khoáng sản nhóm IV.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 1 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở TN&amp;MT lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt việc chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV và trả kết quả về TT PVHCC. Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>		<p>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>



S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>dụng quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 có thể tự thực hiện hoặc ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá. Trong trường hợp không có đủ năng lực để thực hiện thì phải ký hợp đồng với tổ chức đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.</p>	<p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm <b>2. Thời gian giải quyết: 9 ngày làm việc.</b></p>		
6	<p>Xác nhận kết quả khảo sát đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV</p>	1.013325	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b> Bản chính: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (trường hợp nộp hồ sơ giấy phải có bản số gửi kèm theo quy định). <b>b) số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ. <b>c) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> Mẫu số 02: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại TTPVHCC hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến TTPVHCC. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TN&amp;MT. <b>Bước 2:</b> Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân do TTPVHCC chuyển về trong thời gian không quá 0,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV;</p>	<p>Không thu phí, lệ phí</p>	<p>+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. + Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản</p>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).</p> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b> Không quy định.</p>	<p>sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TN&amp;MT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, hồ sơ.</li> </ul> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCN thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ</p> <p><b>Bước 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá 8,5 ngày Sở TN&amp;MT có trách nhiệm kiểm tra tại thực địa trường hợp cần thiết gửi văn bản lấy ý kiến các chuyên gia và cơ quan có liên quan đối với báo cáo khảo sát, đánh giá thông tin chung của khoáng sản nhóm IV.</li> </ul> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV.</p>		<p>Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li> <li>+ Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</li> </ul>

S TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>- Trong thời hạn không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, Sở TN&amp;MT lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV và trả kết quả về TT PVHCC. Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc.</b></p>		

**Tổng số: 06 TTHC.**